

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

-----***-----

Số: 203/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 410/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 01/10/1981

Hộ khẩu thường trú và trú tại: khu Đ, xã Đ, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L (Địa chỉ: tầng F, tòa nhà Z, số A đường K, phường T, thành phố Hà Nội). Công ty L cử bà Nguyễn Thị Hồng D và bà Nguyễn Thị N tham gia tố tụng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Kim A: Luật sư Đỗ Xuân T – Công ty L Địa chỉ: tầng F, tòa nhà Z, số A đường K, phường T, thành phố Hà Nội).

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T1, sinh ngày 13/06/1975

Hộ khẩu thường trú tại: số D ngõ A L, phường B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 58 Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ điều 24; điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và M 1.1-1.II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết);

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 01/10/1981

Và ông Nguyễn Xuân T1, sinh ngày 13/06/1975

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

* *Về tình cảm:* Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Hà Nội

(cũ là Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội) ngày 30/12/2017, số Giấy chứng nhận kết hôn: 64/2017. Sau kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, cùng thống nhất thỏa thuận ly hôn.

* *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân T1 xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

* *Về tài sản và nhà ở chung*: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân T1 xác định không có, nên Tòa án không xem xét.

* *Về công nợ*: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Xuân T1 xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

* *Về án phí*: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kim A chịu cả 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010430 ngày 07 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Trả lại bà Nguyễn Thị Kim A 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

NOI NHẬN :

- Các đương sự ;
- Viện kiểm sát ND KV3-HN;
- UBND phường Bạch Mai, TP Hà Nội
(cũ là UBND phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội)
- Ngày 30/12/2017, số Giấy CNKH: 64/2017;
- Phòng THADS KV3- HN;
- Thi hành án DS TP HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Đức Lợi